

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời phải được che phủ kín, không để rơi vãi trên đường phố và hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị, tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời phải được che phủ kín, không để rơi vãi trên đường phố và hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị, tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân

dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục KTVB QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Hộp thư điện tử sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT, TH, KT, VX, XD, HC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

Ban hành Quy định về thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời phải được che phủ kín, không để rơi vãi trên đường phố và hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị, tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày / /2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời phải được che phủ kín, không để rơi vãi trên đường phố và hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị, tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Quy định này không áp dụng đối với xe của ngành Quân đội, Công an phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh; xe làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, đưa người ra khỏi khu vực nguy hiểm theo yêu cầu của lực lượng chức năng hoặc trong các trường hợp khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật.

3. Các nội dung khác không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị, tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị và thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời phải được che phủ kín, không để rơi vãi trên đường phố trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đô thị là khu vực tập trung dân cư sinh sống và chủ yếu hoạt động trong những lĩnh vực kinh tế phi nông nghiệp, là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hoá hoặc chuyên ngành, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia hoặc một vùng lãnh thổ, một địa phương, bao gồm nội thành, ngoại thành của thành phố; nội thị, ngoại thị của thị xã, thị trấn.

2. Đường đô thị là đường trong phạm vi địa giới hành chính nội thành, nội thị, bao gồm: đường cao tốc đô thị, đường phố, đường ngõ, ngách, kiệt, hẻm trong đô thị.

3. Người khuyết tật là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn.

4. Hoạt động vận tải đường bộ là việc tổ chức, cá nhân sử dụng xe thô sơ, xe cơ giới để vận tải người, hàng hoá trên đường bộ trong nước, quốc tế. Hoạt động vận tải đường bộ gồm hoạt động kinh doanh vận tải và hoạt động vận tải nội bộ.

5. Xe vệ sinh môi trường gồm xe ô tô và các loại phương tiện vận chuyển chuyên dùng khác dùng để chở rác thải sinh hoạt, phế thải.

6. Xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời là xe được quy định tại mục a) khoản 1 Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, được sử dụng để chở vật liệu xây dựng, phế thải rời.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ TRONG ĐÔ THỊ VÀ TỶ LỆ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH CÔNG CỘNG CÓ THIẾT BỊ HỖ TRỢ CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRONG ĐÔ THỊ

Điều 4. Phạm vi, thời gian hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị

1. Các phương tiện tham gia hoạt động vận tải đường bộ được phép hoạt động trên tuyến đường giao thông công cộng trong đô thị trên địa bàn tỉnh trừ các tuyến đường, khu vực các cơ quan quản lý đặt biển cấm.

2. Đối với phương tiện hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và xe bốn bánh có gắn động cơ phải hoạt động đúng tuyến, đúng lịch trình, thời gian được phép hoạt động và dừng xe, đỗ xe đúng nơi quy định.

3. Đối với xe ô tô (xe ép rác) được phép vận chuyển trong khoảng thời gian từ 17 giờ 00 phút ngày hôm trước đến 05 giờ 00 phút ngày hôm sau. Xe téc phun nước rửa đường, xe quét rác hút bụi đường phố không

hoạt động trong các khung giờ cao điểm (từ 06 giờ 00 phút đến 08 giờ 00 phút, từ 11 giờ 00 phút đến 13 giờ 00 phút, từ 16 giờ 00 phút đến 18 giờ 00 phút).

4. Các phương tiện (trừ các phương tiện quy định tại khoản 2 Điều này) được phép hoạt động không giới hạn thời gian trong ngày trừ trường hợp có quy định riêng của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đối với loại phương tiện cụ thể và phải chấp hành các quy định về tổ chức giao thông đô thị tại địa phương (nếu có).

Điều 5. Tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật.

1. Đến năm hết năm 2025, doanh nghiệp vận tải đăng ký tham gia khai thác vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng phải đảm bảo có 5% tổng số phương tiện đăng ký hoạt động trên tuyến có chỗ ngồi dành riêng cho người khuyết tật, có lắp đặt thiết bị hỗ trợ phục vụ đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật.

2. Giai đoạn 2026 - 2030 mỗi năm tăng thêm ít nhất 5% tỷ lệ phương tiện đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật; sau năm 2030 tỷ lệ phương tiện đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật đạt tối thiểu 35%. Trường hợp phương tiện không có thiết bị hỗ trợ thì nhân viên phục vụ có trách nhiệm giúp đỡ cho người khuyết tật lên xuống xe.

3. Các đơn vị vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt phải chủ động bố trí phương tiện tham gia hoạt động trên tuyến đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật theo khoản 1, khoản 2 Điều này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Sở Giao thông vận tải

1. Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan tổ chức khảo sát xác định các vị trí cho phép dừng, đỗ xe trong khu vực đô thị cho tất cả các loại xe trên các tuyến đường tỉnh quản lý.

2. Chỉ đạo các đơn vị khai thác vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt xây dựng kế hoạch đầu tư phương tiện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật phục vụ người khuyết tật.

3. Xây dựng kế hoạch thực hiện việc cải tạo, đầu tư mới hạ tầng giao thông đáp ứng yêu cầu phục vụ người khuyết tật.

4. Thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm trong hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị.

Điều 7. Công an tỉnh

1. Chỉ đạo các lực lượng Công an, Cảnh sát giao thông kiểm tra, xử lý các vi phạm về trật tự an toàn giao thông đối với hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị theo quy định.

2. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong công tác tổ chức giao thông, bảo đảm an toàn giao thông trong đô thị và các tuyến đường giao thông trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Tổ chức khảo sát và xác định các vị trí cho phép đỗ xe trong khu vực đô thị cho tất cả các loại xe trên các tuyến đường huyện, thành phố, thị xã quản lý.

2. Rà soát, lắp đặt biển báo hiệu giao thông đường bộ phù hợp với Quy định này đối với các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Quy định vị trí tập kết rác thải tập trung đảm bảo thuận lợi bốc rác thải lên xe chở rác bảo đảm vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị và trật tự an toàn giao thông.

4. Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan quy định thời gian, phạm vi hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị trên tuyến đường huyện, thành phố thuộc địa bàn quản lý.

Điều 9. Các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình triển khai thực hiện quy định này, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc phạm vi quản lý ngành.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.